



VINH KHANH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**2014**

Mã chứng khoán: **VKC**

# MỤC LỤC

1-9

Thông tin tổng quan

12-13

Thông điệp của  
Chủ tịch Hội đồng  
quản trị

18-19

Kế hoạch phát triển

14-15

Báo cáo của  
Ban Tổng Giám Đốc

20-28

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát

31-34

Dữ liệu cổ đông

16-17

Hoạt động công đoàn  
và xã hội

29-30

Tổ chức  
Nhân Sự

1-39

Báo cáo tài chính



## Thành lập

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

## Phát triển

### ■ Năm 1995

Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

### ■ Năm 1997

Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).

### ■ Năm 1999

Nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002.

### ■ Năm 2002

Với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60). Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động..



### ■ Năm 2003

Vĩnh Khánh cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

### ■ Năm 2005

Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng. Từ năm 2003 đến nay, Vĩnh Khánh đã đạt được những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi năm trước, từ 141 tỷ đồng (năm 2004) lên 235 tỷ đồng (năm 2005), 523 tỷ (năm 2006), 598 tỷ đồng (năm 2007), 262 tỷ (năm 2008), 356 tỷ (năm 2009), 476 tỷ (năm 2010), 669 tỷ (năm 2011), 742 tỷ (năm 2012), 821 tỷ (2013), 848 tỷ (2014)

### ■ Năm 2008

Với sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

### ■ Năm 2009

Để mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.

### ■ Năm 2010

Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Với mã chứng khoán VKC.





Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vĩnh Khánh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 12.000 thùng cáp mạng LAN, 80.000 km dropwire, 600.000 kg đồng, 4.000 tấn nhựa và 40.000 km cáp quang.



## Tâm nhìn

Vinh Khanh là một tổ chức uy tín tại Việt Nam chuyên sản xuất và kinh doanh đa dạng các sản phẩm trong ngành viễn thông và công nghiệp xây dựng, vững bền bằng nỗ lực lao động cần cù, sáng tạo, hưng thịnh nhờ xây đắp niềm tin cho khách hàng, mang lại giá trị tốt đẹp cho các thành viên.



## Sứ mệnh

Vinh Khanh nhiệt thành cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng bền vững theo thời gian, là nơi tốt đẹp để niềm tin được trao gửi.



## Giá trị cốt lõi

Đối với cộng đồng, phải thành tín, trách nhiệm và nhân đạo.  
 Đối với khách hàng, phải thành tín, thông hiểu và tôn trọng.  
 Đối với đồng nghiệp phải thành tín, đoàn kết và giúp đỡ.  
 Đối với đối tác, phải thành tín, hợp tác và cùng phát triển.  
 Đối với công việc, phải cần cù, sáng tạo và cầu tiến.





## LỢI THẾ CỦA VĨNH KHÁNH

### **Giá**

Đặt hàng với số lượng lớn, hợp tác lâu dài sẽ mang đến cho quý khách hàng mức giá rất cạnh tranh.

### **Chất lượng**

Chúng tôi thấu hiểu mối quan hệ khăng khít giữa chất lượng sản phẩm, uy tín công ty và sự hợp tác của khách hàng. Vì thế chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách hàng sản phẩm cao cấp sản xuất trên dây chuyền tốt nhất với thời gian bảo hành lâu dài.

### **Thời gian**

Các thiết bị, phương tiện vận chuyển hiện đại và hiệu quả của Chúng tôi đặt tại Bình Dương sẵn sàng đáp ứng yêu cầu Just In Time của quý khách hàng.

### **Kinh nghiệm**

Chúng tôi tự hào với kinh nghiệm và đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề luôn sẵn sàng đáp ứng tất cả các yêu cầu của quý khách hàng về sản phẩm, thiết kế, đóng gói và thời gian giao hàng.

### **Dịch vụ**

Dịch vụ của Vĩnh Khánh hướng tới tiêu chuẩn “Linh Động, Nhanh Chóng và Cạnh Tranh”. Chúng tôi luôn luôn lắng nghe để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, chu đáo và hài lòng nhất.



# THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

STT	Bảng khen	Cơ quan cấp	Năm
1	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000	Quacert	2000
2	Top 60 Doanh nghiệp tiêu biểu 5 năm liền (1996 – 2001)	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2001
3	Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2002
4	Doanh Nghiệp Xuất Sắc 5 năm (1997 -2002)	Hiệp Hội Nhựa Việt Nam	2002
5	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	2004
6	Cúp Vàng Vietbuild	Bộ Xây Dựng	2003-2011
7	Thương hiệu Công nghiệp Quốc gia hàng đầu	Bộ Công Nghiệp	2006
8	Cúp vàng thương hiệu Việt Nam	Hội liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2006
9	Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam	VietnamReport and Vietnamnet	2007 2008
10	Thương hiệu nổi tiếng quốc gia	Bộ Công Thương	2010







# CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

STT	CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	Địa điểm
1	Tòa nhà 127 Pasteur	Tp. Hồ Chí Minh
2	Khu Dân Cư Thạnh Mỹ Lợi	Tp. Hồ Chí Minh
3	Khu Dân Cư Tân Kiểng	Tp. Hồ Chí Minh
4	Khu Dân Cư Bình Chánh	Tp. Hồ Chí Minh
5	Khu Dân Cư Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh
6	Khu Dân Cư Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh
7	Khu Dân Cư Cần Giờ	Tp. Hồ Chí Minh
8	Khu Dân Cư Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh
9	Khu Dân Cư Phước Kiểng – Nhà Bè	Tp. Hồ Chí Minh
10	Khu Chế Xuất Tân Thuận	Tp. Hồ Chí Minh
11	Nhà Máy Intel – Khu Công Nghệ Cao	Tp. Hồ Chí Minh
12	Cảng Hiệp Phước	Tp. Hồ Chí Minh
13	Đại lộ Đông Tây	Tp. Hồ Chí Minh
14	Khu Dân Cư Mỹ Phước	Bình Dương
15	Thành phố Bình Dương mới	Bình Dương
16	Khu Dân Cư Nhơn Trạch	Đồng Nai
17	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3	Đồng Nai
18	Khu Công Nghiệp Hố Nai	Đồng Nai
19	Khu Công Nghiệp Minh Hưng 3	Bình Phước
20	Khu Công Nghiệp Bourbon	Bình Phước
21	Khu Công Nghiệp Hải Sơn	Long An
22	Khu Dân Cư Bình Minh	Long An
23	Đường dẫn Cầu Cần Thơ	Cần Thơ
24	Khu Dân Cư Đại Ngãi – Sóc Trăng	Sóc Trăng
25	Công trình Đèo Hải Vân – HAZAMA	Đà Nẵng
26	Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất	Quảng Ngãi
27	Nhà Máy Orion Việt	Bình Dương
28	Công Trình Cấp Nước TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
30	Công Trình Cấp Nước Tiền Giang	Tiền Giang
31	Công Trình Cấp Nước Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu
32	Công Trình Cấp Nước Bến Tre	Bến Tre
33	Công Trình Điện Lực TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
34	Công Trình Điện Lực Bình Dương	Bình Dương
35	Công Trình Điện Lực Tây Ninh	Tây Ninh





# Nghị Quyết Đại hội cổ đông 2014

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 – 2016

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 của Ban kiểm soát

**Điều 4:** Thông qua việc chia cổ tức, trích lập các quỹ

**Điều 5:** Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty.

**Điều 6:** Thông qua việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc. Cơ cấu hội đồng quản trị 2013 gồm 5 thành viên và Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

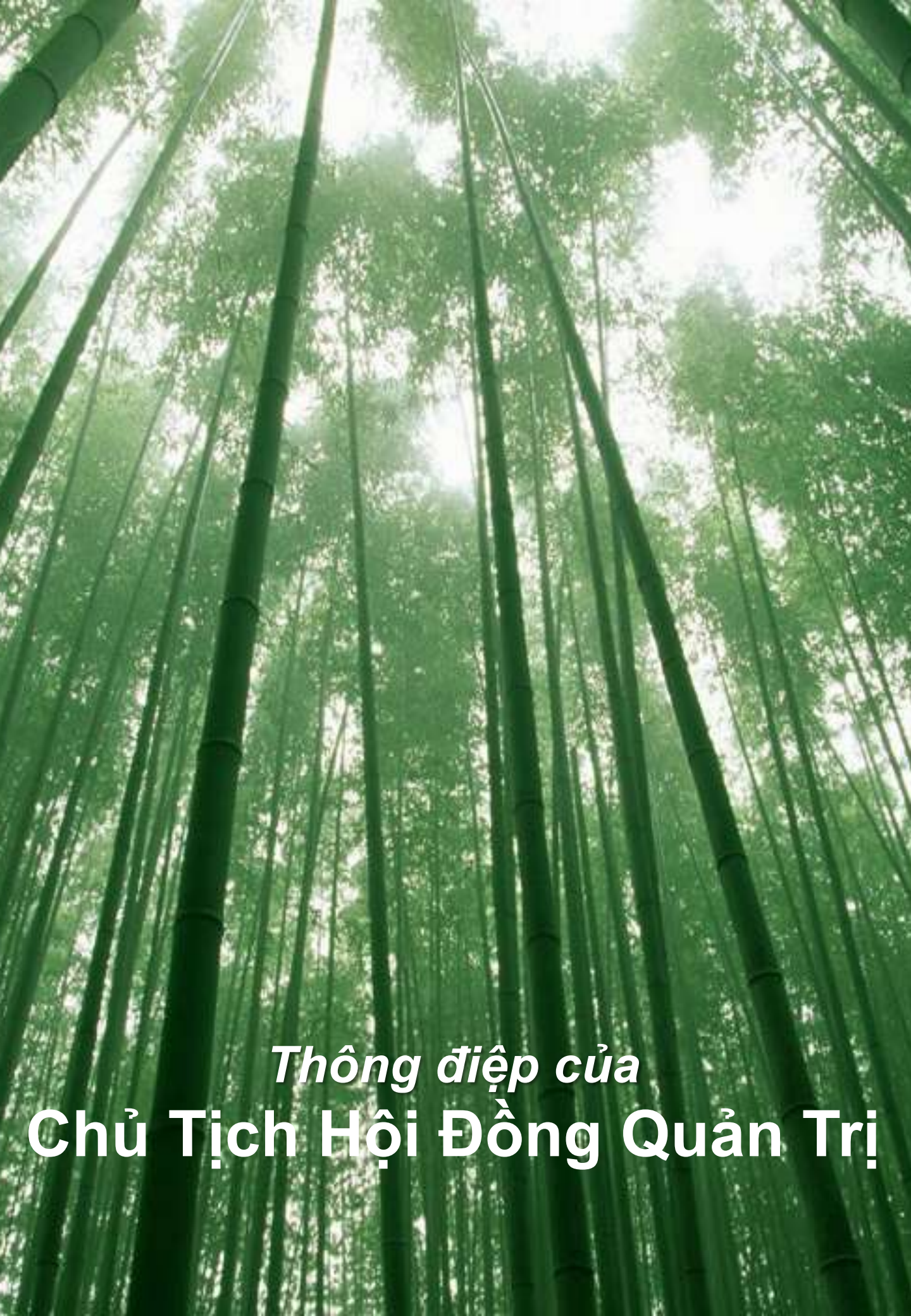
**Điều 7:** Quyết định ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành 3.000.000 cổ phần hoặc 30 tỷ triệu phiếu (chuyển đổi hoặc không chuyển đổi)

**Điều 8:** Thông qua Quyết định ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến việc thu hẹp hay mở rộng hay thay đổi phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh (Thay đổi, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) theo hướng có lợi nhất cho Công ty

**Điều 9:** Quyết định cho phép việc cổ đông lớn của công ty là ông Lâm Quy Chương mua thêm 400,000 cổ phần trong thời gian từ tháng 05 tới tháng 07 năm 2014 mà không cần phải làm thủ tục chào mua công khai khi thay đổi tỷ lệ sở hữu vượt quá 25%

**Điều 10:** Thông qua quyết định giữ nguyên thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm vị trí quản lý trong Công ty cho năm tài chính 2014.

**Điều 11:** Thông qua quyết định ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính niên độ 2013 quyết Đại hội cổ đông.



*Thông điệp của*

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**



Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm qua kết thúc với nhiều ghi nhận tích cực về các chỉ số kinh tế vĩ mô, nhưng cũng đồng thời, còn nhiều yếu tố mang tính nền tảng khác vẫn chưa được giải quyết triệt để, đặc biệt là đề án tái cơ cấu nền kinh tế vẫn còn đang dang dở. Trong bối cảnh nền kinh tế chung còn gặp nhiều khó khăn, Ban tổng giám đốc công ty có những điều chỉnh quan trọng trong chính sách điều hành công ty, xác định nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện quyết liệt các giải pháp tài chính nhằm sử dụng hiệu quả đồng vốn, tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm và thu hồi công nợ. Mỗi giao dịch thương mại sản xuất đều được tính toán rất cẩn trọng và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Kết thúc năm 2014, Vinh Khanh đạt mức doanh thu ấn tượng với 848 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,37 tỷ, vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra đã được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông 2014 và tiếp tục tăng trưởng ở cả doanh thu và tổng tài sản trong 5 năm trở lại đây. Công ty được xếp hạng nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo thống kê của Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo VietNamNet phát hành.

Về ngành cáp: Tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều thuận lợi và vị thế phát triển được giữ vững. Hiện nay, công ty là nhà cung cấp chủ yếu cho các đơn vị viễn thông lớn như tập đoàn FPT, Tập toàn viễn thông Tp.HCM và Hà Nội, Postel. Sản phẩm chủ lực của công ty là dây viễn thông truyền thông song song với việc sản xuất cáp quang tiêu chuẩn và chất lượng cao. Ngoài ra, tình hình xuất khẩu vẫn đảm bảo ổn định qua các năm với các bạn hàng trung thành như Nhật, Phillipine.

Ngành nhựa của công ty có thể mạnh trong mảng công trình cho các công ty cấp nước. Các công ty này vốn dĩ thuộc công ty nhà nước nên luôn phải duy trì chính sách công nợ. Chính vì vậy ngành nhựa năm nay tăng trưởng chậm hơn so với hàng năm.

Vinh Khanh là tổng đại lý cho vỏ xe Chengsin gần 22 năm qua, đã thiết lập và duy trì một hệ thống phân phối rộng khắp với các khách hàng trung thành. Ngành vỏ xe vẫn đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định qua các năm. Song song với việc phân phối thêm một số mặt hàng tiềm năng, sản phẩm bán ra sẽ đa dạng hơn và dự báo cho sự tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận.



Trong năm sau, Vinh Khánh đã tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, cử chuyên gia đi đào tạo tại nước ngoài để cho ra những sản phẩm mới, mang tính đột phá và định hướng mở rộng thị trường và ngành hàng cho các năm sau. Tận dụng lợi thế xuất khẩu với các khách hàng nước ngoài để tăng tỉ trọng doanh thu. thiết kế sản phẩm dây thuê bao đồng của Vinh Khánh được bảo hộ độc quyền tại thị trường này trong 7 năm kế tiếp. Đây là một bước phát triển rất lớn trong việc ổn định đầu ra cho thị trường xuất khẩu trong các năm tiếp theo. Tính tới thời điểm hiện tại, sản phẩm của Vinh Khánh đã được 100% các nhà khai thác viễn thông tại Phillipine sử dụng và đặt hàng. Song song với thị trường Phillipine, Vinh Khánh vẫn tiếp tục duy trì thế mạnh xuất khẩu sang các thị trường như Nhật Bản, Đức, Mexico, Hàn Quốc,... với dòng sản phẩm chuyên biệt là cáp mạng Lan dạng Slim và Flat với những tính năng nổi bật

Vẫn còn rất nhiều việc phải hoàn thiện và còn nhiều thách thức phía trước, tuy nhiên với sự tín nhiệm và ủng hộ của khách hàng và cổ đông trong suốt thời gian qua, cùng với lòng quyết tâm và đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, tôi hoàn toàn tin tưởng công ty sẽ cải thiện tình hình kinh doanh đáng kể trong những năm sắp tới.

Vinh Khánh luôn cải tiến hoạt động theo hướng tuân thủ chặt chẽ các quy định trong quản trị và điều hành, phù hợp với quy định luật pháp Việt Nam, tuân thủ chế độ tài chính và công bố thông tin, để duy trì và củng cố niềm tin của cổ đông nói riêng và toàn xã hội nói chung. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác lâu năm. Đặc biệt tôi xin dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cùng nhau đoàn kết xây dựng thương hiệu và vị thế Vinh Khánh trong chặng đường 22 năm qua.

Hội đồng quản trị mong quý cổ đông tiếp tục ủng hộ Công ty. Tôi tin tưởng rằng với chất lượng tăng trưởng của Vinh Khánh đã được khẳng định qua các năm trước và các nhóm giải pháp cho các năm tới sẽ nâng thương hiệu Vinh Khánh lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

LÂM QUY CHƯƠNG



The background is a bright, lime-green color with a soft, bubbly texture. There are several water splashes and bubbles scattered throughout. In the top-left and bottom-left corners, there are illustrations of pea pods, some open to show green peas. The overall aesthetic is fresh and natural.

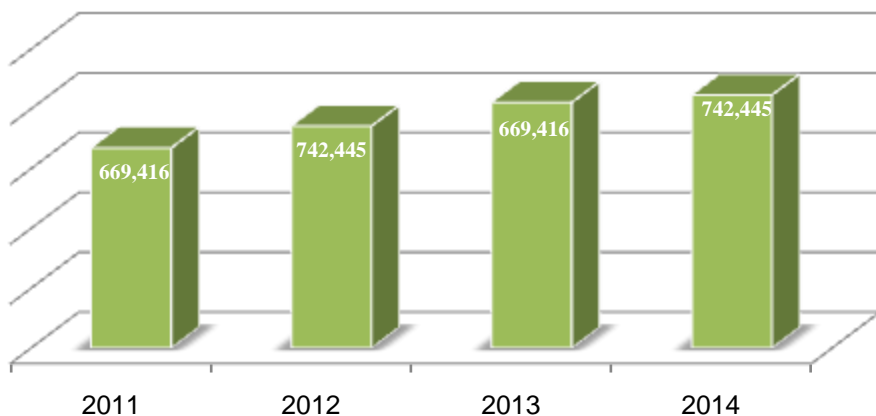
*Báo cáo của*  
**Ban Tổng Giám Đốc**



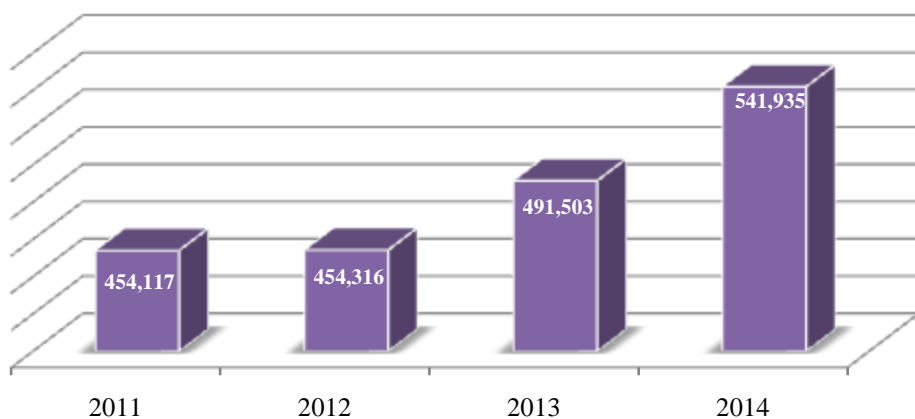


Với mục tiêu chiến lược và kế hoạch được xác định, Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc và gần 300 cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng tận dụng những thuận lợi, nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho Công ty trong năm 2014 kết quả đạt được như sau:

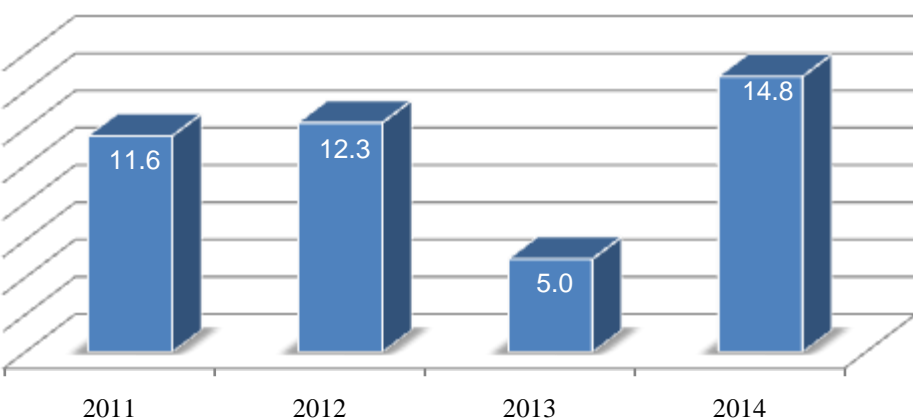
### Doanh thu thuần (tỷ đồng)



### Tổng tài sản (tỷ đồng)



### Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)





**Hoạt động công đoàn  
và xã hội**



Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty tổ chức phong trào “ Xanh- Sạch- Đẹp.  
Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các quy  
định, chế độ chính sách về bảo hộ lao động

Xây dựng và duy trì Phương án PCCC tại cơ sở, thành lập và duy trì Đội  
PCCC, thực hiện tốt an toàn lao động.

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ quỹ vì Trường sa thân  
yêu, Quỹ vì người nghèo, Hỗ trợ các hộ nghèo gặp khó khăn trên địa bàn hoạt  
động của công ty,....



# **Kế hoạch phát triển trong tương lai**





Những năm tiếp theo 2015 – 2017, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xác định đây là giai đoạn nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng sẽ trong giai đoạn hồi phục. Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn sẽ tiếp tục khó khăn với lãi suất và lạm phát tiếp tục ở mức cao.

Tiếp tục thực hiện phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, cơ cấu sản phẩm theo hướng hiệu quả, phát triển thị trường theo hướng đa dạng, đổi mới quản trị và hiệu quả quản lý để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh là những giải pháp được ban Tổng Giám Đốc chú trọng triển khai. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm sắp tới như sau:

Đvt : tr đồng

CHỈ TIÊU		2015	2016	2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	871,432	897,574	924,502
2.	Các khoản giảm trừ	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	871,432	897,574	924,502
4.	Giá vốn hàng bán	797,360	819,037	841,297
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74,072	78,538	83,205
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1,838	1,930	2,026
7.	Chi phí tài chính	22,492	22,717	22,944
8.	Chi phí bán hàng	17,940	18,554	19,314
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,685	15,006	16,447
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20,793	24,191	26,527
11.	Thu nhập khác	300	400	500
12.	Chi phí khác	200	300	400
13.	Lợi nhuận khác	100	100	100
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,893	24,291	26,627
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,596	5,344	5,858
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,296	18,947	20,769
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,254	1,457	1,598



# Hội đồng quản trị



**Lê Phẩm Vinh**

Thành viên

**Phạm Linh**

Thành viên

**Lâm Quy Chương**

Chủ tịch

**Hoàng Văn Quyền**

Thành viên

**Nguyễn Thoại Hồng**

Thành viên





Lâm Quy Chương

Chức vụ:	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị – Kiểm Tổng giám đốc</b>
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
Trước năm 1993	Sống và làm việc tại Đài Loan
1993-nay	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh



Phạm Linh

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
03/1996-06/2003	Trưởng bộ phận quản lý tín dụng - Ngân hàng United Overseas Bank, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
06/2003-07/2007	Giám đốc kinh doanh - Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, Chi nhánh Hồ Chí Minh
08/2007-12/2009	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
12/2009-nay	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng Phương Đông



Hoàng Văn Quyền

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Bưu điện
<b>Quá trình công tác:</b>	
05/1962 - 1975	Tham gia hoạt động cách mạng
1975 - 1993	Bưu điện thành phố
1993 - 2005	Phó giám đốc Bưu điện Tp.HCM
2005 – nay:	Nghỉ hưu theo chế độ



Nguyễn Thoại Hồng

Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Tiến Sĩ Kinh Tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
1997-1998	Công ty cổ phần Kigimex
1998 - 2005	Công ty cổ phần Kigimex và Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2005 - 2006	Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2008-nay:	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh



Lê Phẩm Vinh

Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
<b>Quá trình công tác:</b>	
1997 - 2007	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh
2008-nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh



## Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 cùng nhiều phiên họp Hội đồng quản trị trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng quản trị cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó Hội đồng quản trị luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.





# Ban kiểm soát



**Võ Thiên Chương**

Thành viên

**Lê Minh Chi**

Trưởng ban

**Hà Anh Tuấn**

Thành viên



**Lê Minh Chi**

Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
1997-1998:	Kế toán trưởng Công ty TNHH T&H và New North South
1998-2005:	Giám đốc điều hành Công ty Châu Thới
2005-2006:	Giám đốc điều hành Công ty Châu Thới
2006-2008:	Giám đốc điều hành Cty Châu Thới
2008-nay:	Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh

**Hà Anh Tuấn**

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng
Quá trình công tác:	
1975 - 1987 :	Trưởng phó phòng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang
1987 – 1989:	Phó giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý tỉnh An Giang
1989 – 1990:	Giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
1990 – 1991:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất An Giang
1991 – 2000:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang
2000 – 2001:	Giám đốc phát triển thị trường Công ty CP An Phú
2001 – 2003:	Phó giám đốc Công ty CP Hiệp Tân
2006 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát

**Võ Thiên Chương**

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
2003-2007	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán CA&A, kế toán trưởng + Trợ lý kiểm toán
2007-2011	Giám đốc chi nhánh Tp Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
2012-nay	Thành viên Ban Kiểm soát



# Hoạt động của Ban kiểm soát

## **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm Soát đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty và đã có thông báo kết quả kiểm tra kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị (Hội đồng quản trị) và Ban Tổng Giám Đốc (TGD) để có biện pháp khắc phục trong hoạt động quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm Soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban TGD để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và việc thực hiện nghị quyết của Đại Hội cổ đông thường niên năm 2014 cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành trong Công ty. Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý công nợ, quản lý chi phí thông qua việc kiểm tra báo cáo hàng tháng, hàng quý của Công ty.

Ban Kiểm Soát đảm bảo đã làm việc theo đúng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ Phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh.

## **Tình hình tuân thủ và kiểm soát nội bộ**

Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo giấy Đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam .

Cùng với các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc cũng đã tập trung vào việc củng cố quản trị doanh nghiệp, rà soát lại các quy trình, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Công ty luôn củng cố, sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự nhằm hoàn thiện hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những kiến nghị và đề xuất của kiểm toán viên và của Ban Kiểm Soát đã được Ban Quản Trị Công ty xem xét thích đáng và triển khai thực hiện

**Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014**

Năm 2014, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 380.000.000 đồng bằng 100% tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm quản lý đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2014, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (tr đồng)	Lợi ích khác (tr đồng)
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD		312
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD		243
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD		360
6	Lê Minh Chi	Thành viên BKS	60	
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS	60	
8	Võ Thiên Chương	Thành viên BKS	60	

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên chủ chốt (tính tới ngày 31/12/2013)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần do cá nhân nắm giữ
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD	3.648.602
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	-
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên Hội đồng quản trị	32.000
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD	12.510
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD	107.580
6	Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	1.000
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	1.500
8	Võ Thiên Chương	Thành viên Ban kiểm soát	-



## Nghị quyết của HĐQT trong năm 2014

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	114/NQ/ĐHĐCĐ/VCOM/2014	28/04/2014	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2014
2	145 QĐ/Vcom/HĐQT/14	12/06/2014	Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
3	271 QĐ/Vcom/HĐQT/14	10/10/2014	Thành lập chi nhánh Vĩnh Long

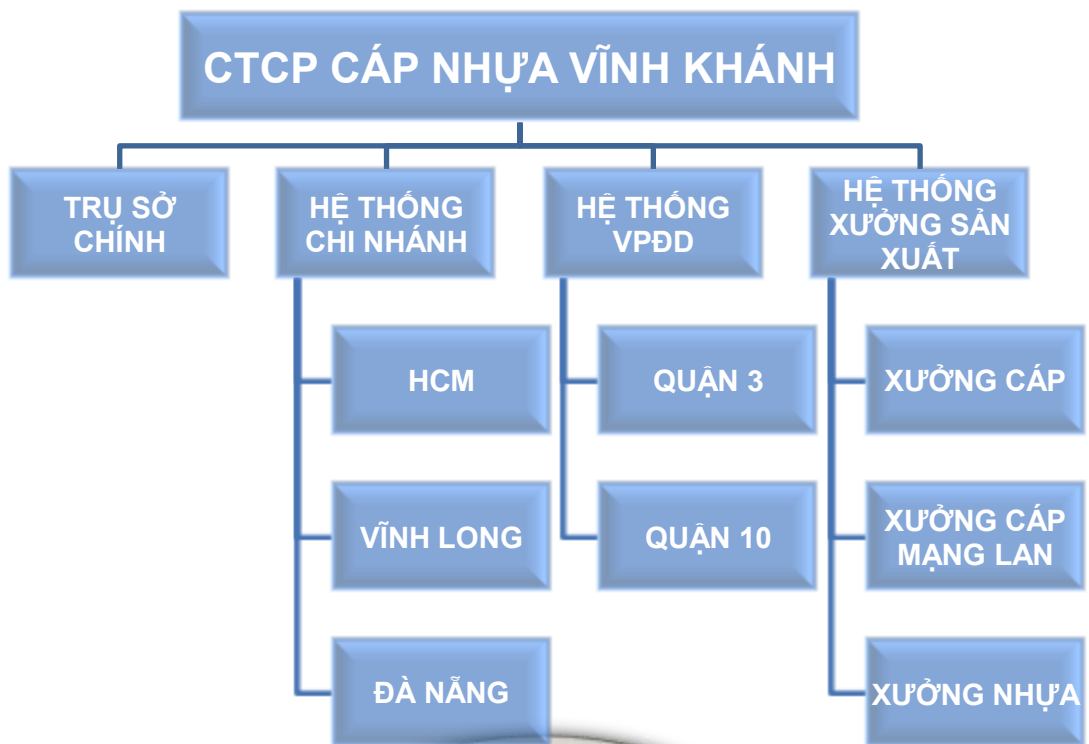




# Giao dịch của CĐNB và NCLQ trong năm 2014

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quyền	Thành viên HĐQT	132.000	1,02%	32.000	0,25%	Bán
2	Huỳnh Thị Hạnh	Vợ ông Nguyễn Thoại Hồng - Ủy viên HĐQT	100.000	0,77%	0	0	Bán
3	Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.035.602	23,35%	3.248.602	24,99%	Mua
4	Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.248.602	24,98%	3.648.602	28,06%	Mua

# CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



## Tổ chức & Nhân sự



<b>Phân theo trình độ</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2014</b>
Thạc sĩ, tiến sĩ	3 người	2 người
Đại học	36 người	29 người
Cao đẳng	13 người	12 người
Trung cấp, bậc nghề	19 người	25 người
Lao động phổ thông	135 người	144 người

### **Phân theo chức năng**

Lao động trực tiếp	92 người	99 người
Lao động gián tiếp	110 người	113 người

### **Chính sách thu hút nhân tài**

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng và công bằng với cống hiến chất xám, ngoài các chế độ thưởng cuối năm, Công ty còn áp dụng các chính sách thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của Cán bộ công nhân viên Vĩnh Khánh năm 2014 cho thấy 75% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vĩnh Khánh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vĩnh Khánh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một “Career Building”, một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.

## **Tình hình lao động hiện nay**





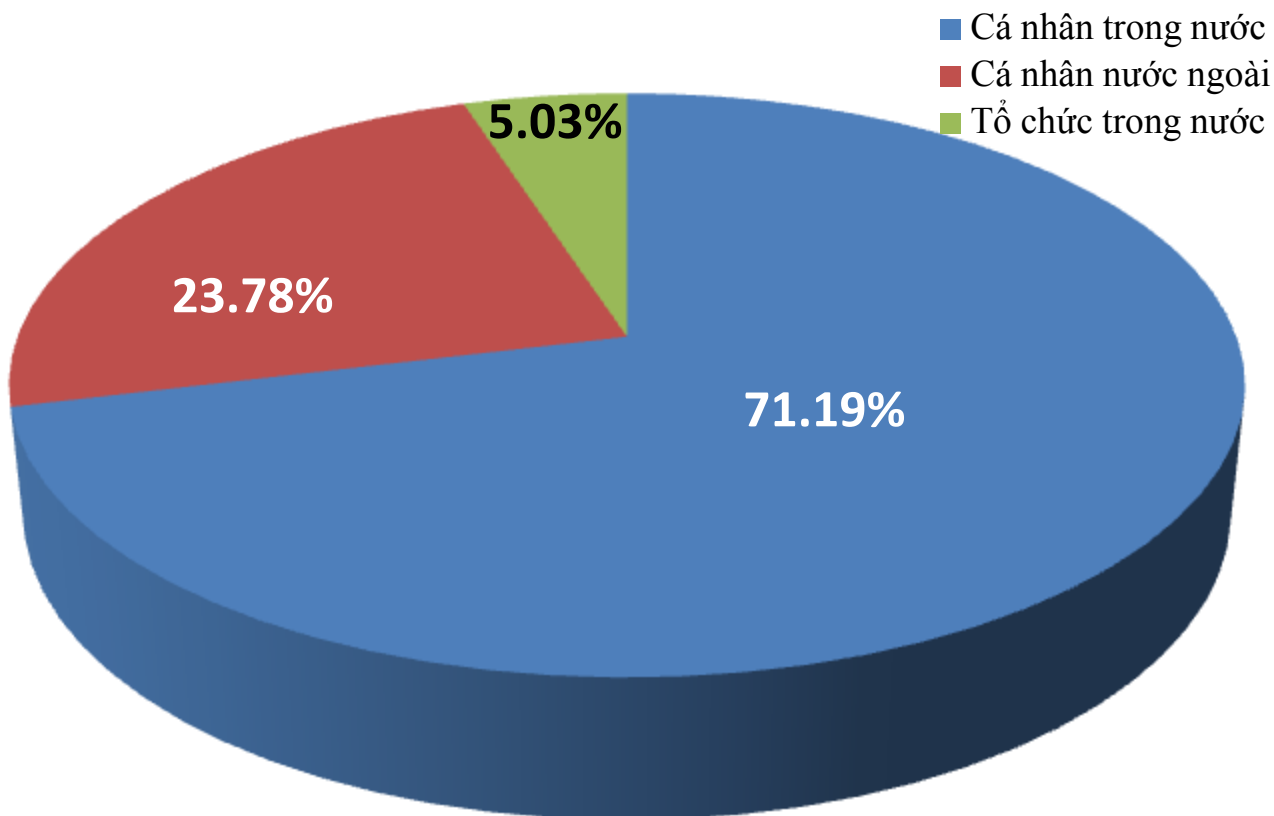
Các dữ liệu thống kê về cổ đông

**Cổ đông Nhà nước: Không có****Cổ đông sáng lập**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3700510650 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/06/2003: Đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 04/07/2014, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

ST T	Tên Cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn
1	Lâm Quy Chương	BA668433	76 Pape Avenutoronto Otario, Canada	3.035.602	23,35 %
2	Quách Văn Hên	020452666	28/24 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Tp.HCM	1.313.888	10,11 %
<b>Tổng</b>				<b>4.349.490</b>	<b>33,46 %</b>

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, từ ngày 02/06/2006 các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần 4.349.490 cổ phần phổ thông do mình sở hữu.

**Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/03/2015**



## Cổ đông tổ chức (tại thời điểm 16/03/2015)

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phần
<b>TRONG NƯỚC</b>			
1	Cty TNHH TM DV Hồng Châu	31/2 Trần Quý Cáp, P.12, Q. Bình Thạnh	10,000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG	1A THÁI HÀ, Q ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI	324,500
3	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI	KCN Hố Nai, Xã Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	277,600
4	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Chiến Thắng	230 Bạch Đằng, P.24, Bình Thạnh, Tp.HCM	2,000
5	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên	G4A, Khu phố 4 P.Tân Hiệp TP.Biên Hòa Đồng Nai	20,000
6	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng SACO	26 Đằng Hải, P Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	20,000



**Cổ đông cá nhân nước ngoài (tại thời điểm 16/03/2015)**

STT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần
1	CHUANG PING JU	No 37, Alley 351, Nan Shing Road, Nei Shin Neighborhood, Nan Tou, Taiw	Taiwan	43,900
2	Isaka Yoichi	415 Verena Higashi Totsuka II, 198-1 Maedacho, Totsukaku, Yokohamashi, Kanagawaken, 244-0804, Japan	Japan	2,000
3	KATO TAKANORI	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	Japan	10
4	Lin Mei Kuang	12 Lanc 41 Kukon Road, Taipei, Taiwan	Taiwan	2,576,000
5	PAN YUNG CHANG	414 Lô E chung cư Hùng Vương, P.11, Q.5, HCM	Taiwan	9,500
6	Park Jin Ku	AP 1A, Xa An Phu, Huyen Thuan An, Tinh Binh Doung, Vietnam	Korea	300,000
	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	100
	YUAN YUAN	Unit 16, 2a Rosa Street, Oatley, MSN	Australia	160,000



**Truyền Tải Niềm Tin  
Cam Kết Chất Lượng**

VCOM<sup>®</sup>  
NETASSURE

VĨNH KHÁNH  
ỐNG NHỰA CAO CẤP

MAXXIS<sup>®</sup>  
VÔ XE CAO CẤP  
HENG SHIN TIRE



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH  
VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

**HEAD OFFICE**

Address: Binh An, Di An, Binh Duong  
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699  
Hotline: (+84 650) 3771 771

**REP. OFFICE: DISTRICT 3**

Address: Third Floor, DC Tower, 111 D'Ly Chinh Thang Street, District 3, HCMC  
Tel: (+84 8) 3932 6061 Fax: (+84 8) 3932 7686

**REP. OFFICE: DISTRICT 10**

Address: A13, Tran Thien Chanh Street, Ward 12, District 10, HCMC  
Tel: (+84 8) 3866 6427 Fax: (+84 8) 3868 2567

**PATCH CORD FACTORY**

Address: Binh An, Di An, Binh Duong  
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

**CABLE FACTORY**

Address: Binh An, Di An, Binh Duong  
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

**PLASTIC FACTORY**

Address: Binh An, Di An, Binh Duong  
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

**CAN THO BRANCH**

Address: 84 Mau Than Street, An Hoa Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City  
Tel/Fax: (0710) 3896 838

**DA NANG BRANCH**

Address: No. 46, Lac Long Quan Street, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City  
Tel: (0511) 3739 620 - Fax: (0511) 3739 621



VINH KHANH



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2014**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014	08 - 09
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	11
Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014	12 - 39

---

# Báo cáo tài chính kiểm toán 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH***Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty.

**Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (tên giao dịch là: VINH KHANH CABLE - PLASTIC CORPORATION; tên viết tắt là: VCOM) được thành lập trên cơ sở chuyển từ Công ty TNHH Vĩnh Khánh (Công ty TNHH Vĩnh Khánh được thành lập theo Giấy phép thành lập số 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05 tháng 12 năm 1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé cấp). Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02 tháng 06 năm 2003, trong quá trình hoạt động đã đăng ký thay đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3700510650, và đăng ký thay đổi lần thứ 14 vào ngày 04 tháng 07 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Cổ phiếu của công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : VKC

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng.

**Trụ sở hoạt động****Trụ sở chính**

Địa chỉ : 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3751 501

Fax : +84 (650) 3751 699

Mã số thuế : 3 7 0 0 5 1 0 6 5 0

**Chi nhánh, văn phòng đại diện****Tên chi nhánh, văn phòng đại diện****Địa chỉ**

Chi nhánh Cần Thơ Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Chi nhánh Tp. HCM 42/23 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng Lô C4, đường số 9, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.

Văn phòng đại diện Số 111D Lý Chính Thắng, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

# Báo cáo của HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH***Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014***3 . Ngành nghề hoạt động**

Sản xuất sản phẩm từ plastic, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, ống nhựa các loại;

Sản xuất thiết bị truyền thông, chi tiết: Sản xuất điện thoại, thiết bị điện thoại;

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;

Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác;

Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;

Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;

Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;

Đại lý môi giới, đấu giá;

Sản xuất linh kiện điện tử;

Sản xuất các loại dây bện và lưới;

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;

Bán buôn thiết bị linh kiện điện tử viễn thông;

Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Bán buôn ống nhựa và phụ kiện các loại, ống gang và phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.);

Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);

Cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc, thiết bị y tế);

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)).

Sản xuất đồ điện gia dụng (chi tiết: Sản xuất quạt điện, mô tơ các loại);

Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (chi tiết: Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế.).

# Báo cáo của HĐQT


**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**
*Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)*
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*
**4. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**
**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lâm Quy Chương	Chủ tịch
Ông	Hoàng Văn Quyền	Thành viên
Ông	Phạm Linh	Thành viên
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên
Ông	Lê Phẩm Vinh	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lê Minh Chi	Trưởng ban
Ông	Hà Anh Tuấn	Thành viên
Ông	Võ Thiên Chương	Thành viên

**Ban Điều hành**

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	
Ông	Lâm Quy Chương	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Lê Phẩm Vinh	Phó Tổng Giám đốc
		Từ nhiệm từ ngày 31/3/2015
Ông	Dương Minh Hòa	Kế toán trưởng

**Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 39.

**Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo Quyết định số 72/QĐ/Vcom/HĐQT/15 ngày 02 tháng 03 năm 2015 Về việc cho thôi việc, chấm dứt HĐLĐ với Ông Lê Phẩm Vinh – Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất. Theo đó, Ông Lê Phẩm Vinh được chấm dứt HĐLĐ kể từ ngày 31/03/2015.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty. Công ty TNHH

# Báo cáo của HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

**8. Xác nhận của Hội đồng Quản trị**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính, các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

**9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2015.

**TM. Hội đồng Quản trị**



**Lâm Quy Chương**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



SỐ: 2151/15BCKT/AUD-VIETVALUES



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP – NHỰA VĨNH KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập ngày 28 tháng 03 năm 2015 (từ trang 08 đến trang 39) của Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

# Báo cáo kiểm toán



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 0967-2013-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

# Báo cáo kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>436,485,228,104</b>	<b>375,800,981,262</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	5.1	<b>71,962,946,261</b>	<b>65,061,880,656</b>
111	1. Tiền		53,271,900,548	41,638,185,510
112	2. Các khoản tương đương tiền		18,691,045,713	23,423,695,146
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	5.2	<b>12,800,000,000</b>	
121	1. Đầu tư ngắn hạn		12,800,000,000	
129	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		-	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>152,570,157,567</b>	<b>131,479,240,128</b>
131	1. Phải thu của khách hàng	5.3	141,786,256,209	118,104,771,677
132	2. Trả trước cho người bán	5.4	12,023,448,258	13,763,489,818
138	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.5	3,285,370,664	3,285,657,614
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.6	(4,524,917,564)	(3,674,678,981)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	5.7	<b>193,243,836,160</b>	<b>172,465,855,138</b>
141	1. Hàng tồn kho		196,265,561,983	173,644,468,011
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(3,021,725,823)	(1,178,612,873)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>5,908,288,116</b>	<b>6,794,005,340</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.8	1,078,029,507	2,635,784,330
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		406,777,342	1,846,870,701
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	93,007,271
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.9	4,423,481,267	2,218,343,038
<b>200</b>	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>105,449,801,206</b>	<b>115,702,682,201</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>			
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>102,034,006,392</b>	<b>106,983,697,679</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.10	96,136,091,570	92,567,669,482
222	- Nguyên giá		239,468,181,473	222,111,156,247
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(143,332,089,903)	(129,543,486,765)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	641,624,995
225	- Nguyên giá		-	699,954,543
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(58,329,550)
227	3. Tài sản cố định vô hình	5.11	3,678,416,810	4,025,393,094
228	- Nguyên giá		7,001,402,879	7,001,402,879
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3,322,986,069)	(2,976,009,785)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.12	2,219,498,012	9,749,010,108
<b>240</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>			
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			<b>5,828,526,781</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác		-	7,711,642,000
259	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)		-	(1,883,115,219)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3,415,794,814</b>	<b>2,890,457,741</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.13	1,780,275,877	1,097,180,397
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.14	1,635,518,937	1,793,277,344
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>541,935,029,310</b>	<b>491,503,663,463</b>

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>379,210,588,738</b>	<b>331,663,334,455</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>379,210,588,738</b>	<b>331,438,765,705</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.15	228,900,162,437	207,261,416,495
312	2. Phải trả người bán	5.16	141,005,784,022	116,686,132,572
313	3. Người mua trả tiền trước	5.17	1,045,753,206	1,079,532,495
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.18	2,127,187,758	696,362,193
315	5. Phải trả người lao động	5.19	2,297,110,135	1,897,579,403
316	6. Chi phí phải trả	5.20	468,637,104	1,043,434,280
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.21	1,680,145,827	610,809,322
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,685,808,249	2,163,498,945
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>224,568,750</b>
334	1. Vay và nợ dài hạn		-	224,568,750
<b>400</b>	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>162,724,440,572</b>	<b>159,840,329,008</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	5.22	<b>162,724,440,572</b>	<b>159,840,329,008</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		130,000,000,000	130,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		8,905,306,042	8,905,306,042
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		3,882,149,076	4,943,308,186
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19,936,985,454	15,991,714,780
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>541,935,029,310</b>	<b>491,503,663,463</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
2. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
3. Ngoại tệ các loại (USD)		65,751.76	217,526.40

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

*(Signature)*

*(Signature)*



*(Signature)*

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Đương Minh Hoà

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

Lâm Quý Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		848,212,954,353	821,407,631,042
03	2.Các khoản giảm trừ		1,819,367,571	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			
10	3.vụ	6.1	846,393,586,782	821,407,631,042
11	4.Giá vốn hàng bán	6.2	788,498,470,696	764,397,626,008
20	5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		57,895,116,086	57,010,005,034
21	6.Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	1,303,482,277	1,784,301,369
22	7.Chi phí tài chính	6.4	15,851,278,052	22,269,508,268
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		17,402,291,142	19,610,715,583
24	8.Chi phí bán hàng	6.5	15,391,096,272	16,458,333,196
25	9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	14,058,061,896	13,472,340,954
30	10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		13,898,162,143	6,594,123,985
31	11.Thu nhập khác	6.7	2,554,658,325	454,269,376
32	12.Chi phí khác	6.8	1,627,543,506	2,041,413,384
40	13.Lợi nhuận khác		927,114,819	(1,587,144,008)
50	14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14,825,276,962	5,006,979,977
51	15.Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	3,295,809,049	2,076,028,894
52	16.Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.10	157,758,407	(157,178,356)
60	17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11,371,709,506	3,088,129,439
70	18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.11	875	238

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Dương Minh Hoà



Lâm Quy Chương

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: VND

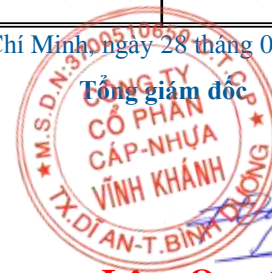
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		14,825,276,962	5,006,979,977
	2. Điều chỉnh các khoản		41,949,139,774	37,197,151,064
02	- Khấu hao tài sản cố định		15,118,237,730	15,737,434,845
03	- Các khoản dự phòng		810,236,314	1,483,617,722
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		89,622,651	(17,906,351)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		8,528,751,937	383,289,265
06	- Chi phí lãi vay		17,402,291,142	19,610,715,583
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		56,774,416,736	42,204,131,041
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(22,412,989,947)	30,698,062,301
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(22,621,093,972)	(9,375,252,856)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		22,223,951,754	4,248,795,586
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		874,659,343	(1,284,306,606)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(17,402,291,142)	(19,610,715,583)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1,943,516,395)	(3,442,355,000)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1,095,316,584)	(1,525,988,723)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14,397,819,793	41,912,370,160
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(21,485,146,131)	(27,784,111,383)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1,720,497,184	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(12,800,000,000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7,711,642,000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1,067,350,567	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(23,785,656,380)	(27,784,111,383)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		717,732,793,223	713,143,557,128
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(696,318,616,031)	(673,717,753,118)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5,125,275,000)	(6,573,275,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		16,288,902,192	32,852,529,010
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		6,901,065,605	46,980,787,787
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		65,061,880,656	18,048,193,089
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	32,899,780
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	71,962,946,261	65,061,880,656

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2015

Tổng giám đốc



Lâm Quy Chương

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Dương Minh Hoà

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần.

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất, thương mại.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất sản phẩm từ plastic, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa, ống nhựa các loại;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, chi tiết: Sản xuất điện thoại, thiết bị điện thoại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Đại lý môi giới, đấu giá;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất các loại dây bện và lưới;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị linh kiện điện tử viễn thông;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Bán buôn ống nhựa và phụ kiện các loại, ống gang và phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.);
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc, thiết bị y tế);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)).

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Sản xuất đồ điện gia dụng (chi tiết: Sản xuất quạt điện, mô tơ các loại);
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (chi tiết: Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế.).

### 1.4 Tình hình lao động

- Số lao động tính tới thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty là 190 lao động.

## 2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Niên độ kế toán

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: được áp dụng theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào cuối kỳ kế toán các số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ được điều chỉnh lại theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, ban hành theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ Tài chính.
- Tỷ giá hạch toán ngày 31 tháng 12 năm 2014 là: 21.246 VND/USD

## 3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006; thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và các thông tư, hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 3.2 Cam kết kế toán

Chúng tôi, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong hệ thống kế toán và báo cáo kế toán do Nhà nước Việt Nam quy định.

### 3.3 Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

- Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

**4.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại, phải thu khác**

- Nguyên tắc ghi nhận: các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.
- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được, cụ thể như sau:
  - Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
    - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
    - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
    - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
    - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
  - Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

**4.3 Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc;
- Phương pháp- xác định giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên;
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: vào thời điểm khóa sổ Công ty tổ chức đánh giá lại hàng tồn kho và trích lập trên cơ sở chênh lệch lớn hơn của giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

**4.4 Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định****Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi/(lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**Phương pháp khấu hao áp dụng:**

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

• **Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:**

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 – 20 năm
- Máy móc thiết bị 03 – 12 năm
- Phương tiện vận tải 04 – 12 năm
- Thiết bị và dụng cụ quản lý 03 – 10 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác 06 năm
- Phần mềm 03 – 08 năm
- Quyền sử dụng đất 20 – 43 năm

**4.5 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác: được ghi nhận theo giá gốc.
- Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

**4.6 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.
- Chi phí đi vay được vốn hóa khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai cho việc sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay được xác định một cách đáng tin cậy.

**4.7 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác**

- Chi phí trả trước: chủ yếu là những chi phí công cụ, dụng cụ, sửa chữa tài sản cố định được phân bổ dần vào chi phí kết quả kinh doanh trong kỳ, và thời gian phân bổ căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính mà tài sản đó mang lại lợi ích kinh tế.

**4.8 Cơ sở tính và trích lương**

- Bộ phận văn phòng: công ty trả lương theo thời gian.
- Bộ phận nhân công các xí nghiệp sản xuất: công ty trả lương theo thời gian.

**4.9 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

- Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

**4.10 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu:
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: là số vốn thực góp của chủ sở hữu;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-)

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

**4.11 Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

**4.12 Doanh thu và chi phí**

- Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; và xác định được phần công việc đã hoàn thành;
  - Không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
  - Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ;
  - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.
- Doanh thu tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn:
  - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Chi phí được ghi nhận phù hợp với doanh thu và chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**4.13 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không có bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**4.14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại****- Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**- Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*



### **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **4.15 Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Theo đó, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; các khoản cho vay và phải thu; các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:
- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**4.16 Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Theo đó, các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

**Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### **Công cụ tài chính phức hợp**

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

#### **4.17 Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **4.18 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **4.19 Nghĩa vụ tài chính**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Việt Nam:

Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 22% thu nhập chịu thuế (Năm trước thuế suất thuế TNDN là 25%).

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

#### **4.20 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5 . THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)****Tiền và các khoản tương đương tiền**

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.1.1	Tiền mặt	437.389.264	239.319
5.1.2	Tiền gửi ngân hàng	52.834.511.284	41.398.866
5.1.3	Các khoản tương đương tiền	18.691.045.713	23.423.695
<b>Tổng cộng</b>		<b>71.962.946.261</b>	<b>65.061.880</b>

**5.1.3 Các khoản tương đương tiền**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư dưới 3 tháng.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.419.442.457	5.086.888.889
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	12.897.937.385	12.186.073.726
- Ngân hàng TMCP Á Châu	373.665.871	350.732.531
- Các khoản tương đương tiền khác	-	5.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.691.045.713</b>	<b>23.423.695.146</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Lâm Quy Chương	7.800.000.000	-
- Công ty TNHH TM DV Võ Quang Đức	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>12.800.000.000</b>	<b>-</b>

**5.3 Phải thu khách hàng**

Là khoản phải thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Viễn Thông FPT	44.093.410.240	9.203.749.280
- Trung Tâm Cung Ứng Vật Tư - Viễn Thông Tp.HCM	12.639.228.800	-
- Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	7.874.756.462	21.593.670.520
- Công ty TNHH Vĩnh Khanh	7.435.624.241	8.699.019.879
- Các đối tượng khác	69.743.236.466	78.608.331.998
<b>Cộng</b>	<b>141.786.256.209</b>	<b>118.104.771.677</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Trả trước cho người bán**

Là khoản trả trước tiền mua vỏ xe và vật tư phục vụ sản xuất.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH Wenwu	4.529.274.352 (#USD 213.442)	6.007.687.014 (#USD 285.852,89)
- Công ty TNHH Quốc tế Decent	3.198.760.367 (#USD 150.558,24)	5.058.952.689 (#USD 240.490,24)
- DNTN Mai Thọ Sơn	1.397.362.165	-
- Các đối tượng khác	2.898.051.374	2.696.850.115
<b>Cộng</b>	<b>12.023.448.258</b>	<b>13.763.489.818</b>

**Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

Chủ yếu là khoản phải thu tiền cho mượn.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Trần Thực Mẫn	3.200.053.900	3.200.053.900
- Các đối tượng khác	85.316.764	85.603.714
<b>Cộng</b>	<b>3.285.370.664</b>	<b>3.285.657.614</b>

**Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	231.084.989	430.963.423
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	67.608.985	212.326.471
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	-	1.217.094.504
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 3 năm trở lên	4.226.223.590	1.814.294.583
<b>Cộng</b>	<b>4.524.917.564</b>	<b>3.674.678.981</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Hàng tồn kho**

Chi tiết gồm:

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
5.6.1	Nguyên liệu, vật liệu	69.525.733.183	62.951.068.257
5.6.2	Công cụ, dụng cụ	190.909.091	190.909.091
5.6.3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.765.825.251	6.519.172.361
5.6.4	Thành phẩm	52.749.298.829	58.542.692.304
5.6.5	Hàng hóa	70.033.795.629	45.440.625.998
5.6.6	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.021.725.823)	(1.178.612.873)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (*)</b>		<b>193.243.836.160</b>	<b>172.465.855.138</b>

(\*) Giá trị hàng tồn kho cuối năm được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay được thuyết minh chi tiết tại T.Minh 5.15.1.

**Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số dư đầu năm	2.635.784.330	1.229.825.925
Phát sinh tăng trong năm	4.272.715.675	6.466.895.886
Phân bổ trong năm	(5.830.470.498)	(5.060.937.481)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.078.029.507</b>	<b>2.635.784.330</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính


**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.1 Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ Hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
<b>1. Số dư đầu năm</b>	<b>13.172.668.163</b>	<b>196.981.686.357</b>	<b>11.213.970.400</b>	<b>742.831.327</b>	-	<b>222.111.156.247</b>
2. Tăng trong năm	10.688.515.925	16.834.625.020	691.272.727	217.859.401	582.385.154	29.014.658.227
- Tăng do mua mới	-	16.834.625.020	691.272.727	217.859.401	-	17.743.757.148
- Tăng từ XDCB	10.688.515.925	-	-	-	582.385.154	11.270.901.079
3. Giảm trong năm	-	11.657.633.001	-	-	-	11.657.633.001
- Giảm do thanh lý	-	11.657.633.001	-	-	-	11.657.633.001
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>23.861.184.088</b>	<b>202.158.678.376</b>	<b>11.905.243.127</b>	<b>960.690.728</b>	<b>582.385.154</b>	<b>239.468.181.473</b>
<b>II. Giá trị hao mòn</b>						
<b>1. Số dư đầu năm</b>	<b>7.600.693.854</b>	<b>114.900.717.578</b>	<b>6.411.579.031</b>	<b>630.496.302</b>	-	<b>129.543.486.765</b>
2. Tăng trong năm	617.484.653	13.128.109.513	927.091.433	43.823.524	8.088.683	14.724.597.806
- Khấu hao trong năm	617.484.653	13.128.109.513	927.091.433	43.823.524	8.088.683	14.724.597.806
3. Giảm trong năm	-	935.994.668	-	-	-	935.994.668
- Giảm do thanh lý	-	935.994.668	-	-	-	935.994.668
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>8.218.178.507</b>	<b>127.092.832.423</b>	<b>7.338.670.464</b>	<b>674.319.826</b>	<b>8.088.683</b>	<b>143.332.089.903</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>5.571.974.309</b>	<b>82.080.968.779</b>	<b>4.802.391.369</b>	<b>112.335.025</b>	-	<b>92.567.669.482</b>
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>15.643.005.581</b>	<b>75.065.845.953</b>	<b>4.566.572.663</b>	<b>286.370.902</b>	<b>574.296.471</b>	<b>96.136.091.570</b>

- Trong đó:
  - Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng là 64.648.336.848 đồng.
  - Giá trị còn lại của tài sản cố định dùng thể chấp là 13.737.343.719 đồng.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.1 Tài sản cố định vô hình**

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, phần mềm	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư đầu năm	6.628.429.473	372.973.406	7.001.402.879
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	6.628.429.473	372.973.406	7.001.402.879
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số dư đầu năm	2.727.047.715	248.962.070	2.976.009.785
2. Tăng trong năm	299.725.883	47.250.401	346.976.284
- Khấu hao trong năm	299.725.883	47.250.401	346.976.284
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	3.026.773.598	296.212.471	3.322.986.069
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	3.901.381.758	124.011.336	4.025.393.094
2. Tại ngày cuối năm	3.601.655.875	76.760.935	3.678.416.810

- Quyền sử dụng đất: là quyền sử dụng đất số AB527855, BA179285 và T 751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Trong đó giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp là 3.601.655.874 đồng.

**5.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Xây dựng nhà xưởng – KCN Bình Minh, Vĩnh Long	1.781.871.392	-
- Sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị	437.626.620	-
- Xây dựng Xưởng hạt nhựa	-	9.749.010.108
<b>Cộng</b>	<b>2.219.498.012</b>	<b>9.749.010.108</b>

**5.3 Chi phí trả trước dài hạn**

Chủ yếu là chi phí sửa chữa nhà xưởng chờ phân bổ.

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.097.180.397	1.218.832.196
Phát sinh tăng trong năm	2.474.052.356	947.752.582
Phân bổ trong năm	(1.790.956.876)	(1.069.404.381)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.780.275.877</b>	<b>1.097.180.397</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chủ yếu phát sinh từ khoản khấu hao chênh lệch tạm thời của tài sản cố định những năm trước.

Chi tiết gồm:

Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	Số tiền	Thuế suất thuế TNDN	Tài sản thuế TNDN hoãn lại
- Khấu hao QSDĐ từ năm 2004 đến năm 2007	1.400.000.000	28%	392.000.000
- Khấu hao máy móc thiết bị năm 2009	4.561.675.096	25%	1.140.418.774
- Chi phí lãi vay	468.637.104	22%	103.100.163
<b>Cộng</b>	<b>7.005.109.376</b>		<b>1.635.518.937</b>

**Vay và nợ ngắn hạn**

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.15.1	Vay ngắn hạn	228.900.162.437	207.068.928.995
5.15.2	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	192.487.500
<b>Cộng</b>		<b>228.900.162.437</b>	<b>207.261.416.495</b>

**Vay ngắn hạn**

Chi tiết gồm:

	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM (1)	32.117.154.696	57.120.281.363
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (2)	27.161.812.050	34.717.984.151
- Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina – Chi nhánh Bình Dương (3)	19.319.243.763	17.416.525.500
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (4)	47.703.983.254	56.170.258.147
- Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM (5)	5.165.370.100	871.412.934
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tp. HCM (6)	6.054.462.700	10.866.516.100
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP HCM (7)	40.216.558.646	29.905.950.800
- Malayan Banking Berhad – CN Tp.HCM (8)	33.192.237.100	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Đồng Nai (9)	17.969.340.128	-
<b>Cộng</b>	<b>228.900.162.437</b>	<b>207.068.928.995</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**▪ Chi tiết vay ngắn hạn****a. Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Hợp đồng tín dụng số VNM CDT 080780 ngày 12/09/2008 và các Thư gia hạn thời gian của hợp đồng này.

- + Hạn mức : 2.500.000 USD hoặc (qui đổi tương đương bằng VND);
- + Lãi suất : Lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân;
- + Mục đích vay : Bổ sung nhu cầu vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : Bảo lãnh cá nhân từ Ông Lâm Quy Chương (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) và thế chấp Quyền sử dụng đất tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Xem T.Minh 5.11) ;

**b. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn**

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0185/HĐTD2 - VIB625/14 ngày 8 tháng 09 năm 2014.

- + Hạn mức : 40.000.000.000 VND;
- + Lãi suất : Lãi suất tại thời điểm giải ngân;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : - Hợp đồng tiền gửi của công ty CP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh do VIB phát hành (Xem T.Minh 5.1.3) ;  
- Hàng tồn kho luân chuyển (Xem T.Minh 5.7) ;

**c. Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina Chi nhánh Bình Dương**

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 240-27-0804 ngày 01 tháng 09 năm 2011 và phụ lục HĐ bổ sung số ANCR/240-27-0804/06 ngày 23/06/2014.

- + Hạn mức : 29.000.000.000 VND;
- + Lãi suất : tại thời điểm nhận tiền vay;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : Quyền sử dụng đất số BA 179285 của Công ty, tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Xem T.Minh 5.11) ;

**d. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương**

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 156BA13 ngày 04 tháng 11 năm 2013.

- + Hạn mức : 60.000.000.000 VND
- + Lãi suất : Theo thông báo tại thời điểm rút vốn;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : - Quyền sử dụng đất số T751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh (Xem T.Minh 5.11) ;  
- Máy móc thiết bị (Xem T.Minh 5.10) ;

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính


**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**a. Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM**

Hợp đồng tín dụng mở LC số 10220141103-01 ngày 03/11/2014.

- + Hạn mức : 700.000.000 USD;
- + Thời hạn vay : 3 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên);
- + Lãi suất : Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : Là khoản bảo lãnh tiền gửi của Ông Lâm Quy Chương – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

**b. Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Hợp đồng tín dụng số 1877.13.101.301602.TD vào ngày 14 tháng 08 năm 2013, PL HĐ ngày 30/09/2014.

- + Hạn mức : 15.000.000.000 VND;
- + Lãi suất : Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, mở L/C;
- + Hình thức đảm bảo : Hàng tồn kho luân chuyển (vỏ ruột xe các loại) bảo quản trong kho đặt tại trụ sở công ty và tại chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (Xem T.Minh 5.7) ;

**c. Ngân Hàng Natixis – Chi nhánh TP HCM**

HĐ hạn mức tín dụng ngắn hạn ngày 15/09/2014 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

- + Hạn mức : 2.000.000 USD;
- + Thời hạn vay : đến ngày 11/09/2015;
- + Lãi suất : Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động ;
- + Hình thức đảm bảo : Hàng tồn kho luân chuyển (Xem T.Minh 5.7) ; các khoản phải thu luân chuyển ;

**d. Malayan Banking Berhad – CN Tp.HCM**

Hợp đồng tín dụng số MBB/HCMC/LO/2014/VCOM/01 ngày 06/08/2014

- + Hạn mức : 2.000.000 USD;
- + Lãi suất : Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động ;
- + Hình thức đảm bảo : Hàng tồn kho luân chuyển (Xem T.Minh 5.7) ; các khoản phải thu luân chuyển ;

**e. Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Đồng Nai**

Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 416-06.2014/HĐTDHM-PN/TPBANK-DNI ngày 26/06/2014.

- + Hạn mức : 20.000.000.000 VNĐ;
- + Lãi suất : Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động ;

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

+ Hình thức đảm bảo : Số lượng 3.035.602 chứng khoán thuộc sở hữu của ông Lâm Quy Chương (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty) (Chi tiết xem T.Mình 8.3) ;

**5.16 Phải trả người bán**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH CN Cao Su Chính Tân VN	100.511.528.700	92.792.569.177
- Maxxis International Ltd.,Co	9.665.847.855	5.128.957.762
	(#USD 454.509,08)	(#USD 243.818,11)
- Công ty TNHH Nhựa và Hóa Chất Phú Mỹ	4.798.200.000	4.044.480.000
- Công ty TNHH Nhựa TEP	3.628.939.270	1.256.325.840
▪ Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	3.055.318.361	4.271.379.082
- Các đối tượng khác	19.345.949.836	9.192.420.711
<b>Cộng</b>	<b>141.005.784.022</b>	<b>116.686.132.572</b>

**5.17 Người mua trả tiền trước**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH Sms Global Technologies	426.258.498	-
- Công ty TNHH Công Nghệ Hoàng Liên Sơn	281.600.000	-
- Các đối tượng khác	337.894.708	1.079.532.495
<b>Cộng</b>	<b>1.045.753.206</b>	<b>1.079.532.495</b>

**5.18 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế nhập khẩu	506.540.809	5.102.298
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.352.292.654	604.940.493
- Thuế TNCN	54.740.927	86.319.402
- Thuế khác	213.613.368	-
<b>Cộng</b>	<b>2.127.187.758</b>	<b>696.362.193</b>

**5.19 Phải trả người lao động**

Là lương tháng 12 và tháng 13 còn phải trả cho nhân viên Công ty.

**5.20 Chi phí phải trả**

Chủ yếu là chi phí lãi vay phải trả.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.1.3 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Cổ tức phải trả cổ đông	1.574.495.000	199.770.000
- Các khoản phải trả khác	105.650.827	411.039.322
<b>Cộng</b>	<b>1.680.145.827</b>	<b>610.809.322</b>

**5.2 Vốn chủ sở hữu**

Xem phụ lục 1.

<sup>(1)</sup> Chi tiết vốn chủ sở hữu gồm:**Cổ phiếu**

Chi tiết:	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.000.000	13.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	13.000.000	13.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	13.000.000	13.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

<sup>(2)</sup> Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

<b>Số dư đầu năm</b>	<b>15.991.714.780</b>
Tăng từ kết quả kinh doanh trong năm nay	11.371.709.506
Giảm trong năm nay (*)	(7.426.438.832)
Chi tiết gồm:	
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(617.625.888)
- Trích Quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận năm 2013	(308.812.944)
- Cổ tức phải trả	(6.500.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>19.936.985.454</b>

(\*) Khoản trích giảm trong năm căn cứ theo Nghị quyết số 114/NQ/ĐHĐCĐ/VCOM/2014 ngày 28/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu bán vỏ xe, nhựa, cáp và khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu vỏ xe	646.536.151.992	624.435.506.900
- Doanh thu cáp	179.932.129.981	166.159.297.024
- Doanh thu nhựa	19.925.304.809	30.509.833.223
- Doanh thu khác	-	302.993.895
<b>Cộng</b>	<b>846.393.586.782</b>	<b>821.407.631.042</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn vỏ xe, nhựa, cáp và khác.

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn vỏ xe	601.845.640.772	582.406.042.645
- Giá vốn cáp	157.551.285.271	149.053.431.813
- Giá vốn nhựa	29.101.544.653	31.896.464.630
- Giá vốn khác	-	1.041.686.920
<b>Cộng</b>	<b>788.498.470.696</b>	<b>764.397.626.008</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	1.213.434.625	1.455.032.149
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	63.028.921	69.487.247
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	27.018.731	259.781.973
<b>Cộng</b>	<b>1.303.482.277</b>	<b>1.784.301.369</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	17.402.291.142	19.610.715.583
- Dự phòng đầu tư tài chính	-	824.115.219
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(1.883.115.219)	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	156.126.824	1.716.568.154
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	154.566.329	63.178.456
- Chi phí tài chính khác	21.408.976	54.930.856
<b>Cộng</b>	<b>15.851.278.052</b>	<b>22.269.508.268</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6.5 Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên bán hàng	5.910.849.922	5.720.577.058
- Chi phí công cụ dụng cụ	10.956.593	562.000
- Chi phí khấu hao TSCĐ	288.885.590	258.686.084
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.051.045.221	9.917.060.801
- Chi phí bằng tiền khác	129.358.946	561.447.253
<b>Cộng</b>	<b>15.391.096.272</b>	<b>16.458.333.196</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên quản lý	4.986.511.604	4.987.215.481
- Chi phí công cụ, dụng cụ	216.771.769	6.000.000
- Chi phí khấu hao TSCĐ	901.128.437	743.091.516
- Chi phí dự phòng	699.347.275	336.136.794
- Thuế, phí lệ phí	10.544.961	8.564.900
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.311.592.602	6.225.961.644
- Chi phí bằng tiền khác	932.165.248	1.165.221.619
<b>Cộng</b>	<b>14.058.061.896</b>	<b>13.472.191.954</b>

**6.7 Thu nhập khác**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý tài sản cố định	1.720.497.184	-
- Thu tiền bồi thường trạm điện	238.505.749	-
- Thu nhập khác	595.655.392	454.269.376
<b>Cộng</b>	<b>2.554.658.325</b>	<b>454.269.376</b>

**6.8 Chi phí khác**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	1.486.621.355	-
- Chi phí khác	140.922.151	2.041.413.384
<b>Cộng</b>	<b>1.627.543.506</b>	<b>2.041.413.384</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	(1)	<b>14.825.276.962</b>
Các khoản điều chỉnh tăng:	(2)	1.341.394.032
+ Chi phí không hợp lệ, hợp lý		872.756.928
+ Chi phí trích trước		468.637.104
Các khoản điều chỉnh giảm:	(3)	(1.043.434.280)
+ Hoàn nhập chi phí trích trước của năm trước		(1.043.434.280)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>(4)=(1)+(2)-(3)</b>	<b>15.123.236.714</b>

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế năm nay	(5)	16.166.670.994
- Thu nhập chịu thuế năm trước hoàn nhập năm nay	(6)	(1.043.434.280)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay (22%)	(7)=(5)*22%	3.556.667.619
Thuế TNDN hoàn nhập năm trước	(8)=(6)*25%	(260.858.570)

**6.10 Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (9)=(7)+(8) 3.295.809.049****Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	260.858.570	103.680.214
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(103.100.163)	(260.858.570)
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng		
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:</b>	<b>157.758.407</b>	<b>(157.178.356)</b>

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.371.709.506	3.088.129.439
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.371.709.506	3.088.129.439
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cp)	13.000.000	13.000.000
<b>- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)</b>	<b>875</b>	<b>238</b>

**6.12 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	264.811.808.961	241.244.575.128
- Chi phí nhân công	20.313.278.694	17.235.534.803
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.118.237.730	15.737.434.845
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.304.941.828	24.765.257.021
- Các chi phí bằng tiền khác	3.549.661.373	1.766.312.858
<b>Cộng</b>	<b>329.097.928.586</b>	<b>300.749.114.655</b>

**7 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****7.1 Tiền lương và tiền thưởng của các thành viên chủ chốt (\*) của Công ty**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Thu nhập đã phát sinh trong kỳ	1.579.575.368	1.756.092.000

(\*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

**7.2 Các giao dịch thực hiện trong năm với Ông Lâm Quy Chương – Hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Cho vay	7.800.000.000	

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**7.3 Số dư cuối năm với Ông Lâm Quy Chương – Hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.**

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.800.000.000	-

**8 THÔNG TIN KHÁC****8.1 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.962.946.261	65.061.880.656	71.962.946.261	65.061.880.656
Đầu tư tài chính	12.800.000.000	-	12.800.000.000	-
Phải thu khách hàng	137.261.338.645	114.430.092.696	137.261.338.645	114.430.092.696
Các khoản phải thu khác	7.708.851.931	5.504.000.652	7.708.851.931	5.504.000.652
<b>Cộng</b>	<b>229.733.136.837</b>	<b>184.995.974.004</b>	<b>229.733.136.837</b>	<b>184.995.974.004</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	228.900.162.437	207.485.985.245	228.900.162.437	207.485.985.245
Phải trả cho người bán	141.005.784.022	116.686.132.572	141.005.784.022	116.686.132.572
Chi phí phải trả	468.637.104	1.043.434.280	468.637.104	1.043.434.280
Các khoản phải trả khác	1.680.145.827	610.809.322	1.680.145.827	610.809.322
<b>Cộng</b>	<b>372.054.729.390</b>	<b>325.826.361.419</b>	<b>372.054.729.390</b>	<b>325.826.361.419</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

**8.2 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính**

Các yếu tố của rủi ro tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Rủi ro thanh khoản

Ban Điều hành chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Điều hành thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

### **8.2.1 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### ▪ **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro ngoại tệ của Công ty là không đáng kể.

#### ▪ **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

### **8.2.2 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### **8.2.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	228.900.162.437	-	-	228.900.162.437
Phải trả cho người bán	141.005.784.022	-	-	141.005.784.022
Chi phí phải trả	468.637.104	-	-	468.637.104
Các khoản phải trả khác	1.680.145.827	-	-	1.680.145.827
<b>Cộng</b>	<b>372.054.729.390</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>372.054.729.390</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	207.261.416.495	224.568.750	-	207.485.985.245
Phải trả cho người bán	116.686.132.572	-	-	116.686.132.572
Chi phí phải trả	1.043.434.280	-	-	1.043.434.280
Các khoản phải trả khác	610.809.322	-	-	610.809.322
<b>Cộng</b>	<b>325.601.792.669</b>	<b>224.568.750</b>	<b>-</b>	<b>325.826.361.419</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**8.3 Tài sản đảm bảo**

- Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất số T751759 tọa lạc tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Quyền sử dụng đất số BA 179285 của Công ty, tại phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Số lượng 3.035.602 cổ phiếu giá trị 30.356.020.000 đồng do Ông Lâm Quy Chương sở hữu đang được quản lý tại công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân hàng Đông Á, cho các khoản vay ngắn hạn (Xem Thuyết minh số 5.15).
- Nợ phải thu luân chuyển;
- Hàng tồn kho luân chuyển;
- Hợp đồng tiền gửi của công ty CP Cấp Nhựa Vĩnh Khánh do VIB phát hành (10.000.000.000);

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**8.4 Báo cáo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh vỏ xe
- Kinh doanh cấp
- Kinh doanh nhựa

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Kinh doanh Vô xe	Kinh doanh Cấp	Kinh doanh Nhựa	Khác	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng	646.536.151.992	179.932.129.981	19.925.304.809	-	846.393.586.782
Giá vốn hàng bán	601.845.640.772	157.551.285.271	29.101.544.653	-	788.498.470.696
Lãi gộp	44.690.511.220	22.380.844.710	(9.176.239.844)	-	57.895.116.086
- Kết quả kinh doanh không theo bộ phận					14.825.276.962
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					3.295.809.049
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					157.758.407
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					11.371.709.506
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng	624.435.506.900	166.159.297.024	30.509.833.223	302.993.895	821.407.631.042
Giá vốn hàng bán	582.406.042.645	149.053.431.813	31.896.464.630	1.041.686.920	764.397.626.008
Lãi gộp	42.029.464.255	17.105.865.211	(1.386.631.407)	(738.693.025)	57.010.005.034
- Kết quả kinh doanh không theo bộ phận					5.006.979.977
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					2.076.028.894
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(157.178.356)
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.088.129.439

**Khu vực địa lý**

	Trong nước	Xuất khẩu	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng	832.038.012.166	14.355.574.616	846.393.586.782
Giá vốn hàng bán	776.752.851.184	11.745.619.512	788.498.470.696
Lãi gộp	55.285.160.982	2.609.955.104	57.895.116.086
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng	801.637.902.787	19.769.728.255	821.407.631.042
Giá vốn hàng bán	749.840.982.205	14.556.643.803	764.397.626.008
Lãi gộp	51.796.920.582	5.213.084.452	57.010.005.034

**8.5 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

**8.6 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo ý kiến của Ban Điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được lập trong Báo cáo sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng có bản chất bất thường nào trong giai đoạn

*Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

từ cuối năm tài chính kết thúc cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các Điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8.7 Một số chỉ tiêu đánh giá khát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>			
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	76,46	80,54
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	23,54	19,46
<b>1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	67,48	69,97
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	32,52	30,03
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,15
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,64
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,20	0,22
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	6,94	6,84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,38	1,34
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	173,69	163,80
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	0,65	2,20
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	1,90	7,05
<b>4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động</b>			
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,74	1,64
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	5,57	5,96
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,55	4,31
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	15,66	16,66

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Kế toán trưởng

Dương Minh Hoà

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2015



Lâm Quy Chương

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VINH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (1)	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối (2)	Cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	130,000,000,000	8,905,306,042	3,893,516,149	22,552,961,452	165,351,783,643
- Tăng trong năm trước	-	-	1,049,792,037	3,088,129,439	4,137,921,476
- Giảm trong năm trước	-	-	-	9,649,376,111	9,649,376,111
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	130,000,000,000	8,905,306,042	4,943,308,186	15,991,714,780	159,840,329,008
- Tăng trong năm nay	-	-	308,812,944	11,371,709,506	11,680,522,450
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	11,371,709,506	11,371,709,506
+ Tăng từ lãi trong năm trước	-	-	308,812,944	-	308,812,944
- Giảm trong năm nay	-	-	1,369,972,054	7,426,438,832	8,796,410,886
Số dư cuối năm nay	130,000,000,000	8,905,306,042	3,882,149,076	19,936,985,454	162,724,440,572

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Kế toán trưởng

Dương Minh Hoà

Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2015

Tổng giám đốc



Lâm Quy Chương

**Truyền Tải Niềm Tin, Cam Kết Chất Lượng**





**VINH KHANH**